

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016)

1. CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84-4) 36410799

Website: <http://vinafor.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181 888 Fax: 04.38181 888

Website: www.shs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (+84-4) 36410799



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức công ty đại chúng	1
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	2
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ	4
2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty.....	4
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm (01/09/2016)	9
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 01/09/2016.....	9
3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/09/2016	10
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VINAFOR, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINAFOR, những công ty mà VINAFOR đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	10
4.1. Công ty mẹ của VINAFOR.	10
4.2. Công ty mà VINAFOR nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:	10
5. Hoạt động kinh doanh.....	12
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty	12
5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	15
6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015	15
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	15
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
7.1. Vị thế của công ty trong ngành	17
7.2. Triển vọng phát triển của ngành	18
8. Chính sách đối với người lao động.....	20
8.1. Tình hình lao động	20
8.2. Chính sách đối với người lao động	20
9. Chính sách cổ tức	21
10. Tình hình hoạt động tài chính	22
11. Tài sản.....	23
11.1. Tài sản cố định.....	23
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016.....	23
12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016	23



12.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	24
13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	28
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	29
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	30
16.1. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội	30
16.2. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Lâm sản Hải Phòng	32
16.3. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Lâm sản Forprodex.....	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban kiểm soát.....	41
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	46
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty	53
III. PHỤ LỤC	55



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức công ty đại chúng

- Tên Công ty: **Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần**
- Tên tiếng Anh: **Viet Nam Forestry Corporation – Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **Vinafor**
- Vốn điều lệ: **3.500.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **3.500.000.000.000 đồng**
- Trụ sở chính: **Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**
- Điện thoại: **(+84-4) 36410799** Fax: **(+84-4) 36410800**
- Website: **<http://vinafor.com.vn/>**
- Logo của Công ty:



- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - + **Ngành, nghề kinh doanh chính**
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - Khai thác gỗ
 - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
 - + **Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính**
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác



- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
 - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
 - Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
 - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
- + **Ngành, nghề kinh doanh khác**
- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng Công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 667/TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308/NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/10/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Hòa Bình, Đông Bắc, Ba



Tơ, Sóc Trăng, La Ngà - Đồng Nai).

Ngày 14/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 97/QĐ-BNN-QLDN về việc chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý.

Ngày 21/04/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Văn bản số 3224/BNN-QLDN về việc tiếp nhận nguyên trạng 02 Công ty lâm nghiệp từ UBND Tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Ngày 25/04/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các Quyết định số 655/QĐ-UBND và 656/QĐ-UBND về việc chuyển giao nguyên trạng 02 Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đình Lập và Lâm nghiệp Lộc Bình từ UBND tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 10/07/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BNN-QLDN về việc sửa đổi Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ gồm: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 12/8/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);



- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 (từ năm 2010);
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Viet Nam Report bình chọn.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016, vốn điều lệ ban đầu của Tổng Công ty là 3.500.000.000.000 đồng. Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Tổng Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

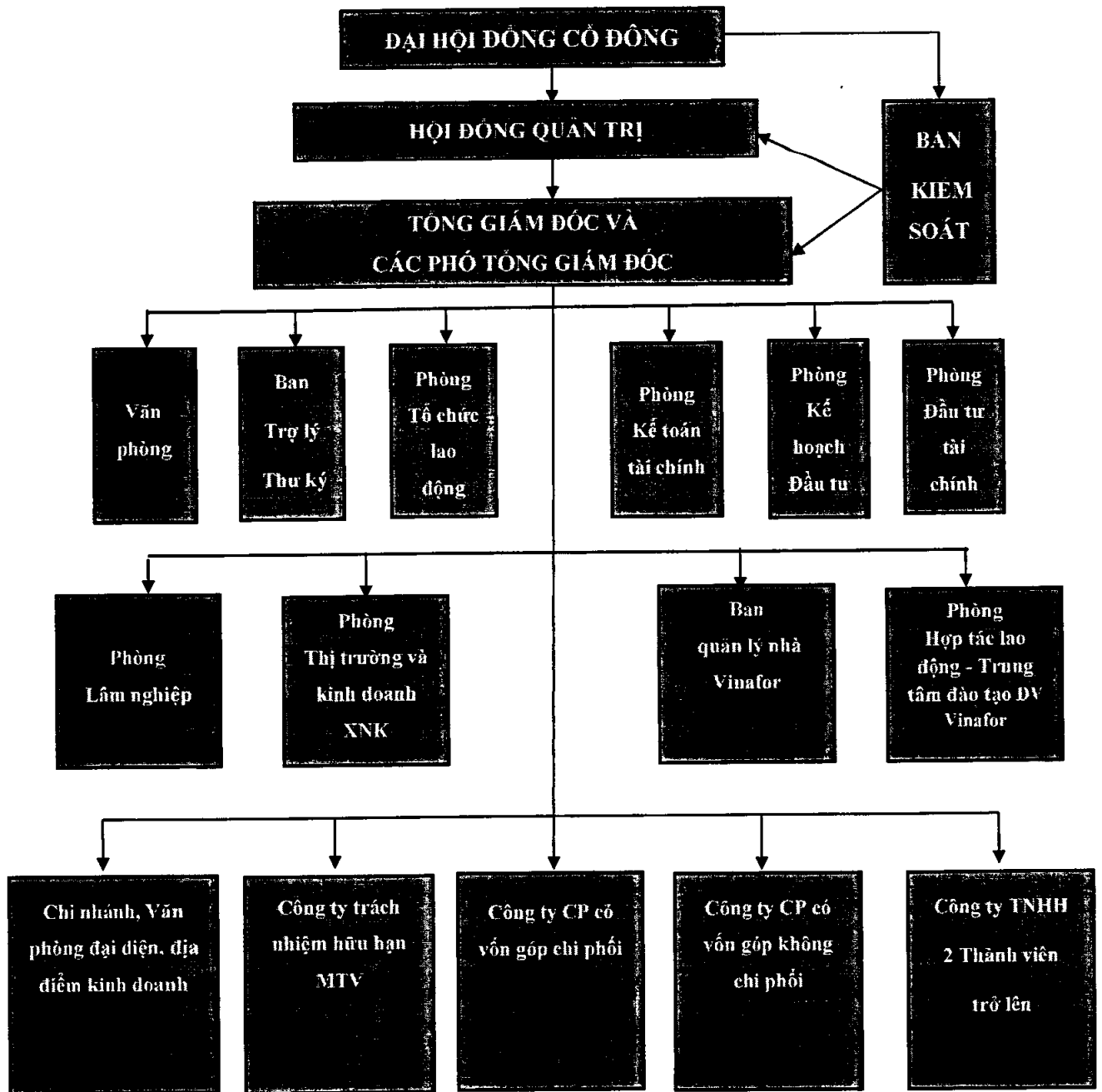
2. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty

Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty thể hiện qua sơ đồ sau:

12-C
TY
VIỆT NAM
PHẦN
Đr
-TP. H



u



Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Vinafor gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ chính sau: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Tổng Công ty; thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

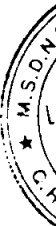
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, tùy theo yêu cầu từng thời điểm số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành cụ thể do Hội đồng quản trị xác định và phân công theo tình hình và yêu cầu từng thời điểm.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật thường trực của Vinafor, là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của VINAFOR theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc



24

không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc là: Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Tổng Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc...

❖ **Các đơn vị hạch toán phụ thuộc và văn phòng đại diện, Các công ty con, Công ty liên kết**

- *Chi nhánh, văn phòng Đại diện, địa điểm kinh doanh:*

1. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên
2. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh
3. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Khách sạn Lâm nghiệp Đồ Sơn
4. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty Lâm sản Giáp Bát
5. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty MDF Vinafor Gia Lai
6. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình
7. Chi nhánh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP - Công ty Lâm nghiệp La Ngà – Đồng Nai
8. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP
9. Văn phòng đại diện TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP tại Tây Nguyên
10. Văn phòng đại diện TCT Lâm nghiệp Việt Nam – CTCP tại Quy Nhơn

- *Công ty TNHH Một thành viên:*

1. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
2. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tư
3. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình
4. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập

- *Các công ty cổ phần có vốn góp chi phối:*

1. Công ty CP Cẩm Hà
2. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Bắc Bộ



3. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Nam Bộ
4. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Nam Trung Bộ
5. Công ty CP Long Bình
6. Công ty CP Lâm đặc sản và XNK Hà Tĩnh
7. Công ty CP Sản xuất và XNK Lâm sản Sài Gòn
8. Công ty CP Vinafor Đà Nẵng
9. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ
10. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Tây Nguyên
11. Công ty CP Giống Lâm nghiệp vùng Đông Bắc
12. Công ty CP Vinafor Vinh
13. Công ty CP Vinafor Tây Nguyên

- Các công ty cổ phần có vốn góp không chi phối:

1. Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng
2. Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn
3. Công ty CP Cờ Đỏ
4. Công ty CP Formach
5. Công ty CP Gỗ lạng Buôn Ma Thuột
6. Công ty CP Kon Hà Nừng
7. Công ty CP Lâm đặc sản Mây tre xuất khẩu
8. Công ty CP Lâm nghiệp 19
9. Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông
10. Công ty CP Lâm sản Forprodex
11. Công ty CP Sản xuất và XNK Lâm sản Naforimex Hà Nội
12. Công ty CP Thương mại Lâm sản Hà Nội
13. Công ty CP Vinafor Quảng Trị
14. Công ty CP XNK Lâm nông sản Sài Gòn



15. Công ty CP Xây lắp Đầu tư Phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam
16. Công ty CP Giồng Lâm nghiệp Trung Ương
17. Công ty CP Thương mại Công nghiệp và Chế biến gỗ
18. Công ty CP Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico Huế

- Các công ty TNHH hai thành viên trở lên:

1. Công ty liên doanh Nuôi và Phát triển khi Việt Nam
 2. Công ty TNHH Sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật
 3. Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn
 4. Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân
 5. Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng
 6. Công ty TNHH Việt Thành Thái
 7. Công ty TNHH Ván dán OJI - Vinafor Bắc Giang
 8. Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam
 9. Công ty TNHH MDF Vinafor - Tân An Hòa Bình
 10. Công ty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất
- ❖ **Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội:** Tổng Công ty có Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và một số tổ chức chính trị - xã hội khác.

3. Danh sách cổ đông tại thời điểm (01/09/2016)

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 01/09/2016

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	178.500.000	51,00%
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Số 22 Hàng Chuối, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	140.000.000	40,00%
Tổng		318.500.000	91,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty)



CÔNG TY
 VIỆT NAM
 HẠN
 ĐỢP
 TP. HỒ CHÍ MINH

3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/09/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	1.029	350.000.000	100,00
* Cá nhân	1025	27.305.221	7,80
* Tổ chức	5	322.694.779	92,20
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	1.029	350.000.000	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Vinafor)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều lệ được thông qua tại ĐHCĐ lần đầu ngày 12/08/2016 của VINAFOR, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VINAFOR, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VINAFOR, những công ty mà VINAFOR đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

4.1. Công ty mẹ của VINAFOR.

Không có

4.2. Công ty mà VINAFOR nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	28.829	100,00	Trồng rừng và chăm sóc rừng	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn



TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
2	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	29.527	100,00	Trồng rừng và chăm sóc rừng	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi
3	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	21.389	100,00	Trồng rừng và chăm sóc rừng	Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
4	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	23.304	100,00	Trồng rừng và chăm sóc rừng	Số 6 Khu Chộc Vằng, Lộc Bình Lạng Sơn
5	Công ty Cổ phần Cẩm Hà	27.200	51,00	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, Quảng Nam
6	Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn	24.000	51,69	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	Số 9 Quang Trung, phường 11, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
7	Công ty Cổ phần Vinafor Đà Nẵng	20.183	51,01	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	815 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng
8	Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên	12.195	68,58	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	55 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
9	Công ty cổ phần Long Bình	9.000	61,89	Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản	Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai
10	Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Bộ	10.000	51,00	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh
11	Công ty cổ phần L&S và XNK LS Hà Tĩnh	2.700	85,00	Thu mua khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội bộ	Xuân An, Xuân Nghi, Hà Tĩnh
12	Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Trung Bộ	2.825	73,04	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình



TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
13	Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Bộ	2.100	79,86	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	Khu 1, xã Trạm Thành, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
14	Công ty cổ phần Vinafor Vinh	2.500	63,21	Chế biến gỗ, lâm sản	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An
15	Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Trung Bộ	2.197	51,84	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn
16	Công ty cổ phần GLN Vùng Tây Nguyên	2.217	51,00	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt
17	Công ty cổ phần GLN Vùng Đông Bắc	1.600	67,69	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống	Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn

Nguồn: Tổng Công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – CTCP

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty

Tổng Công ty hiện nay là một đơn vị có quy mô lớn trong lĩnh vực trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, khai thác và chế biến gỗ rừng trồng; sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, khai thác gỗ; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp... với phạm vi hoạt động trên toàn quốc. Qua hơn 20 năm trưởng thành và phát triển, Tổng Công ty luôn khẳng định được vai trò vị trí nòng cốt của mình trong lĩnh vực Lâm nghiệp và là doanh nghiệp đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, trong nghiên cứu Giống cây, Trồng rừng, khai thác, chế biến gỗ và Lâm sản . . . , cụ thể một số lĩnh vực dưới đây:

Nghiên cứu giống cây lâm nghiệp:

Tổng Công ty đầu tư nghiên cứu công nghệ sản xuất giống cây có năng suất cao phù hợp với thổ nhưỡng của từng vùng trên cả nước và được thị trường rất ưa chuộng, rừng trồng của Tổng công ty chủ yếu bằng công nghệ nuôi cấy mô nên cây rừng sinh trưởng tốt, kháng được sâu bệnh, và cho gỗ thương phẩm cao; năng suất bình quân từ 25 - 30m³/ha/năm. Hiện nay, các công ty giống của Tổng công ty đã sản xuất ra nhiều loại giống mới như: Bạch đàn Mô các loại, Keo Mô, Lim,



Lát Hoa, Thông Nhựa, Téch...

Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng:

Bên cạnh trồng rừng kinh tế cung ứng nguyên liệu cho các nhà máy ván nhân tạo, Tổng Công ty hiện đang triển khai trồng rừng thâm canh, trồng cây gỗ lớn và thực hiện thi công cơ giới trong sản xuất lâm nghiệp, đang và sẽ hướng tới áp dụng nghiêm quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý và khai thác rừng một cách bền vững theo chứng chỉ FSC nhằm đảm bảo mục tiêu Kinh tế - Xã hội - Môi trường, hiện diện tích rừng của Tổng Công ty đã được cấp chứng chỉ “FSC” chiếm hơn 21% diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC trong cả nước.

Sản xuất ván nhân tạo (MDF, Ván bóc, Ván ép):

Tại Việt Nam, Tổng Công ty là đơn vị đi đầu trong việc sản xuất ván MDF với dây chuyền hiện đại được đầu tư bởi công nghệ Châu Âu; việc sản xuất ván sợi ép (MDF) đã nâng cao hiệu suất sử dụng tối đa việc tận dụng các đầu ngọn, cành nhánh từ các loại cây rừng trồng. Năm 2012, Ván MDF Vinafor Gia Lai đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng giải thưởng “Bông Lúa Vàng lần thứ Nhất”. Ván MDF của Vinafor dùng để chế biến bàn ghế, giường tủ, khung cửa, cánh cửa, đồ dùng văn phòng, ốp trần, ốp tường, tạo vách ngăn, lót sàn nhà trong công trình xây dựng, với nhiều mẫu mã đa dạng, được thị trường ưa chuộng và được đánh giá cao ở Việt Nam cũng như các nước đã tiêu thụ ván MDF. Với tính năng, công dụng và các chỉ số đạt được của ván MDF VINAFOR Gia Lai, sản phẩm này hoàn toàn có khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế . . .

Một số sản phẩm chính của Tổng Công ty như:

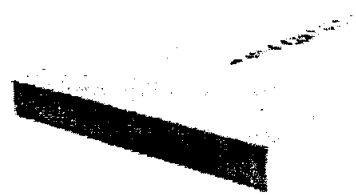
VÁN GHÉP THANH:

Gỗ ghép thông được ghép từ gỗ tự nhiên đã qua tẩm sấy và xử lý mối mọt. Gỗ ghép còn gọi ván ghép thanh được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, gỗ được cưa, bào, phay, ghép bằng mộng răng cưa liên kết bằng keo nhập khẩu Phần Lan.



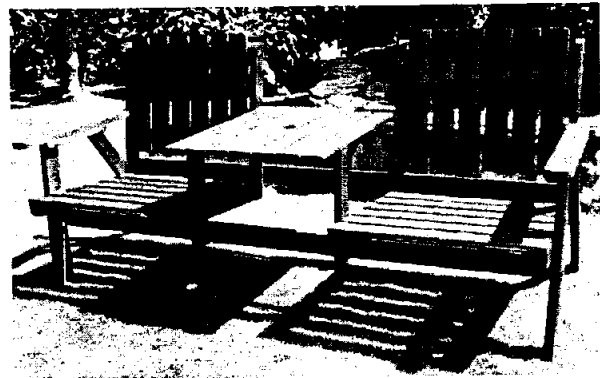
VÁN SỢI (MDF, HDF)

Ván Sợi (MDF) là ván nhân tạo có đặc tính cơ lý cao, kích thước lớn, phù hợp với công nghệ sản xuất đồ mộc nội thất trong vùng khí hậu nhiệt đới.



ĐỒ MỘC NỘI/NGOẠI THẤT

Tổng Công ty cung cấp các sản phẩm đồ mộc nội/ngoại thất chất lượng cao, kiểu dáng đa dạng



Ngoài hoạt động chính là lĩnh vực lâm nghiệp, trồng rừng và các sản phẩm chế biến từ rừng trồng thì Tổng Công ty cũng duy trì mảng dịch vụ trong cơ cấu doanh thu là cho thuê văn phòng tại Tòa nhà Vinafor, đây cũng đồng thời là Trụ sở chính của Tổng Công ty.

5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hoạt động	2014		2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần bán hàng	998.763	95,50	1.151.002	95,61
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	47.050	4,50	52.827	4,39
	Tổng cộng	1.045.813	100,00	1.203.829	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ VINAFOR năm 2015 đã được kiểm toán

12-C
TY
TINA
PHAN
Or
TP.H

26

Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hoạt động	2014		2015	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Lợi nhuận gộp hoạt động bán hàng	62.083	75,69	43.059	57,18
2	Lợi nhuận gộp hoạt động cung cấp dịch vụ	19.939	24,31	32.241	42,82
	Tổng cộng	82.022	100,00	75.300	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ VINAFOR năm 2015 đã được kiểm toán

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	2.506.135	3.735.947	49,07
Vốn chủ sở hữu	2.176.995	3.502.831	60,90
Doanh thu thuần	1.045.813	1.203.829	15,11
Lợi nhuận từ hoạt động KD	201.417	156.950	-22,08
Lợi nhuận khác	(45.015)	2.138	104,75
Lợi nhuận trước thuế	156.402	159.088	1,72
Lợi nhuận sau thuế	155.979	158.878	1,86
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	-	-	-

Nguồn: VINAFOR

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

a) Những nhân tố thuận lợi

- Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương giao đất để phục vụ sản xuất kinh doanh; được hưởng những chính sách, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc



biệt khó khăn.

- Chính quyền địa phương các cấp luôn tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên của Vinafor xử lý, giải quyết các công việc có liên quan đến Tổng Công ty.
- Sở hữu sản phẩm ván MDF Gia Lai được sản xuất trên dây chuyền Châu Âu, một trong số ít loại ván chất lượng cao của Việt Nam, có đủ uy tín để các khách hàng nước ngoài chấp nhận làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm cho họ; có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật lành nghề, nhiều kinh nghiệm trong sản xuất ván MDF.
- Vinafor có diện tích rừng và đất rừng lớn, đặc biệt số lượng rừng được cấp chứng chỉ FSC. Trên nhiều địa bàn, điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi, phù hợp với các loại cây trồng lâm nghiệp. Năng suất cây trồng của một số lô rừng đạt sản lượng cao.
- Luôn có sự đoàn kết của tập thể người lao động, thống nhất trong lãnh đạo Vinafor, Vinafor luôn chủ động trong sản xuất kinh doanh, chủ trương đầu tư thận trọng, tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính.
- Nhu cầu về gỗ sản phẩm rừng trồng thay thế cho các sản phẩm gỗ tự nhiên ngày càng tăng.

b) Những nhân tố khó khăn

- Các đơn vị lâm nghiệp của Vinafor hoạt động sản xuất diễn ra chủ yếu tại miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; dân cư địa phương phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa, dân trí thấp. Đa số diện tích đất lâm nghiệp tại các Công ty lâm nghiệp chưa được đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên công tác quản lý bảo vệ rừng, đất rừng còn nhiều khó khăn, vẫn xảy ra tình trạng người dân địa phương lấn chiếm đất rừng của Công ty làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tình trạng thiên tai (hạn hán, bão lụt...) do biến đổi khí hậu thường xuyên xảy ra ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị lâm nghiệp của Vinafor.
- Giá gỗ nhập khẩu chịu tác động lớn của thị trường đặc biệt là sự biến động tỷ giá.
- Việc thu mua nguyên liệu rừng trồng cho sản xuất ván MDF chịu sự cạnh tranh cao với các nhà máy băm dăm trong khu vực. Mặt khác, nhiều nhà máy sản xuất chế biến hàng gỗ xuất khẩu bị thua lỗ nên thị trường tiêu thụ ván MDF bị thu hẹp, trong khi đó nhiều nhà máy sản xuất ván MDF giảm giá bán tạo ra thế cạnh tranh gay gắt.
- Đối với gỗ FSC, nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ hiện nay chưa thâm nhập vào các thị trường



khó tính đòi hỏi có chứng chỉ FSC, CoC nên nhu cầu tiêu thụ chưa cao, đặc biệt là thị trường phía Bắc, trong khi nếu vận chuyển vào thị trường phía nam thì chi phí giá thành cao khó cạnh tranh.

- Việc khai thác thu hồi vốn rừng liên doanh gặp khó khăn do không tập trung, hộ nhận khoán khai thác nhỏ lẻ, hộ tự ý khai thác dẫn tới việc thu hồi vốn rừng khoán hộ khó khăn hơn so với thu hồi vốn rừng quốc doanh. Mặt khác trồng rừng sau khai thác không tập trung.
- Số lượng lao động nhiều nhưng chất lượng lao động chưa đồng đều.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Vinafor luôn giữ vị thế đứng đầu toàn ngành, dẫn dắt các doanh nghiệp khác phát triển bền vững và sử dụng nguồn tài nguyên rừng một cách hợp lý, hiệu quả.

Hiện tại, Vinafor đang quản lý diện tích rừng và đất rừng lớn trải khắp nhiều tỉnh thành trên cả nước. Bên cạnh việc trồng rừng tại các Công ty con và đơn vị trực thuộc, Vinafor còn hợp tác với nhiều đơn vị trồng rừng địa phương và hàng ngàn hộ dân dưới hình thức ký hợp đồng khoán sử dụng đất theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ, đầu tư vốn trồng rừng và bao tiêu sản phẩm. Công tác trồng rừng của Vinafor luôn hướng tới mục tiêu: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, góp phần thực hiện chủ trương định canh, định cư, xoá đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc miền núi, phủ xanh đất trống đồi trọc, chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Tại nhiều địa phương, vai trò của Vinafor ngày càng tăng, góp phần tích cực, quan trọng vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

Diện tích rừng trồng của Vinafor ngày càng mở rộng, chất lượng và sản lượng cây trồng ngày càng cao, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất ván nhân tạo, đồ mộc, dăm gỗ xuất khẩu, gỗ trụ mỏ và các nhu cầu sử dụng gỗ khác của xã hội.

Năng suất rừng trồng của Vinafor ngày càng tăng. Những năm 2005 về trước năng suất rừng trồng bình quân đạt 50-60 m³/ha. Từ năm 2006 đến nay, rừng trồng của Vinafor đã được trồng bằng cây giống được tuyển chọn phù hợp với điều kiện lập địa từng vùng và áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cao nên năng suất rừng đã được nâng lên, có những lô rừng đạt 120 m³/ha, đặc biệt là ở Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tư có những lô rừng đạt 140 m³/ha. Việc trồng rừng mang lại hiệu quả cao, đời sống của người dân trồng rừng ngày càng được nâng cao.

Là một trong ít đơn vị lâm nghiệp có diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền



vững FSC lớn trên cả nước, Vinafor luôn thường xuyên cải tiến, cập nhật, nâng cấp hệ thống quản lý rừng theo Tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị rừng thế giới. Rừng của Vinafor luôn được tổ chức Woodmark đánh giá đạt kết quả duy trì chứng chỉ rừng FSC.

Bên cạnh đó, Vinafor luôn đi đầu trong việc áp dụng các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực giống cây trồng, sản xuất và chế biến ván nhân tạo, đánh dấu sự chuyển đổi từ việc hoàn toàn sử dụng gỗ rừng tự nhiên sang chủ yếu sử dụng gỗ rừng trồng. Việc chuyển đổi này rất có ý nghĩa, góp phần phát triển và sử dụng rừng một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững, tạo thêm các sản phẩm đa dạng, có giá trị cao thoả mãn nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, Vinafor đã liên doanh liên kết với các đối tác lớn và mang lại hiệu quả kinh tế cao như Tập đoàn Yamaha Motor (sản xuất xe máy), Tập đoàn Sojitz của Nhật Bản (chế biến dăm gỗ).

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sau ba năm triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo Quyết định số 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/07/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành lâm nghiệp Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng ghi nhận. Cụ thể, giá trị sản xuất ngành tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt bình quân 6,57%/năm, tăng đáng kể so với mức tăng trưởng bình quân 5,03%/năm trong giai đoạn 2010 - 2012, vượt mục tiêu đề án đề ra. 6 tháng đầu năm 2016, ngành lâm nghiệp đạt mức tăng trưởng tới 8,3%, mức tăng trưởng cao nhất của ngành từ trước đến nay.

Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản tăng mạnh, gấp hơn 2 lần trong vòng 5 năm, từ khoảng 3 tỷ USD/năm giai đoạn 2010 - 2012 lên 6,3 tỷ USD/năm giai đoạn 2013 đến nay. Trong 6 tháng đầu năm 2016, mặc dù bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến phức tạp nhưng xuất khẩu gỗ và lâm sản vẫn tiếp tục tăng, đạt khoảng 2,7 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, tỷ trọng hàng chế biến tinh chiếm khoảng 85%. Dự báo, kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt khoảng 7 - 7,2 tỷ USD. Những con số thống kê trên cho thấy tiềm năng xuất khẩu mặt hàng gỗ và lâm sản của Việt Nam là rất lớn.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, sắp tới ngành lâm nghiệp sẽ tiếp tục các kế hoạch đa dạng hóa thị trường thông qua việc xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm thích ứng với yêu cầu mới về nguồn gốc gỗ của EU và Hoa Kỳ, xây dựng Đề án gia nhập Tổ chức gỗ nhiệt đới quốc tế ITTO. Một bước tiến quan trọng nữa là tiến hành đàm phán và chuẩn bị ký kết với EU về “Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản” (VPA/FLEGT); đặc biệt là hoàn tất ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với 12 nước gồm: Australia,



Brunei Darussalam, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ và Việt Nam.

TPP được xem là hiệp định thương mại thế kỷ, mang tính lịch sử, lớn nhất trong vòng 20 năm qua. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Việt Nam đã có những thỏa thuận quan trọng mở cửa thị trường với các nước TPP. Hàng loạt hàng hóa của Việt Nam sẽ được giảm thuế. Cụ thể, với Mỹ, 100% kim ngạch xuất khẩu gỗ của Việt Nam được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Nhận thức của người trồng rừng và doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản đã thay đổi tích cực. Nhiều doanh nghiệp đã giảm dần tỷ lệ chế biến xuất khẩu dăm gỗ sang chế biến đồ gỗ xuất khẩu là chủ yếu nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu. Chỉ tính riêng 5 tháng đầu năm 2015, mặc dù sản lượng gỗ khai thác tăng khoảng 13% so với cùng kỳ năm 2014 nhưng lượng dăm gỗ xuất khẩu giảm khoảng 15%, trong đó chủ yếu là xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Một số tỉnh trọng điểm xuất khẩu dăm gỗ như Bình Định đã ban hành kế hoạch ngừng sản xuất dăm gỗ xuất khẩu từ năm 2015 nhằm tạo nguyên liệu gỗ lớn cho sản xuất, chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu.

Công tác trồng rừng tiếp tục được các địa phương tích cực triển khai. Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, trong 5 năm qua, bình quân mỗi năm cả nước trồng được 226.000 ha, trong đó rừng sản xuất khoảng 196.000 ha (chiếm 86,7%). Hàng ngàn chủ rừng tại 16 tỉnh thuộc 4 vùng là Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên đã triển khai trồng gần 2.000 ha rừng kinh doanh gỗ lớn. Hiện tổng diện tích rừng trồng kinh doanh gỗ lớn của cả nước lên đến 157.119 ha. Dự báo đến năm 2020, cả nước có khoảng 16,2 đến 16,5 triệu ha rừng, trong đó khoảng 50% là rừng sản xuất. Đây sẽ là nguồn nguyên liệu đầu vào rất quan trọng cho chế biến đồ gỗ xuất khẩu, dự báo đạt 5 triệu m³ sản phẩm vào năm 2020. Đời sống của người dân trồng rừng ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, trong năm 2016 và các năm tiếp theo, ngành công nghiệp gỗ dự báo vẫn gặp phải những khó khăn nhất định như: sự phá giá đồng NDT và sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế của Trung Quốc, đồng Euro mất giá gây nên sự bất ổn về tỷ giá của đồng VND so với đồng tiền các nước xuất khẩu chủ yếu, ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu xuất khẩu quy ra nội tệ của các doanh nghiệp; giá các nguyên nhiên liệu đầu vào như điện, nhân công tăng; thị trường trọng điểm chưa có những hợp đồng mua lớn ... Ngoài ra, ngành gỗ trong nước cũng đang bị thách thức từ hai vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ. Về Hiệp định TPP, theo Bộ Công Thương dự kiến mất từ 1,5 - 2 năm để được các nước thành viên thông qua.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện triển khai tái cơ cấu vẫn còn tồn tại khá nhiều hạn chế,



chưa đồng bộ. Đến nay, còn nhiều tỉnh, thành phố chưa phê duyệt Đề án/Kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành lâm nghiệp tại địa phương mình.

Kết quả tái cơ cấu trong thực tiễn mới chỉ là bước đầu và chưa tạo được chuyển biến rõ rệt; tăng trưởng của ngành chưa thực sự vững chắc. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm; kinh tế hộ nhỏ lẻ ngày càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém; lâm trường quốc doanh/công ty lâm nghiệp Nhà nước đổi mới tư duy còn chậm...

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những yếu kém chủ quan như nhận thức về tái cơ cấu ngành còn hạn chế; hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật chưa đạt hiệu quả cao trong khi sự liên kết giữa các tổ chức và doanh nghiệp còn nhiều bất cập. Rất nhiều giống cây lâm nghiệp có hiệu quả đã được công bố, song keo và bạch đàn được ưa chuộng hơn vì nhu cầu thị trường.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 01/09/2016, Vinafor có 771 lao động.

Cơ cấu lao động của Tổng Công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	30	3,89
2	Trình độ đại học và tương đương	358	46,43
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	138	17,90
4	Trình độ khác	245	31,78
	Tổng cộng	771	100,00

Nguồn: VINAFOR

8.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tổng Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.



Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Tổng Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Tổng Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tổng Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Tổng Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Tổng Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đổi lao động thiếu nghề nào Tổng Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

c) Chính sách lương và thưởng

CBCNV của Tổng Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Tổng Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

9. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổng Công ty thu được



từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. VINAFOR cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần ngày 12 tháng 8 năm 2016, Tổng Công ty dự kiến mức cổ tức của 4, 5 tháng cuối năm 2016 là 2,29%.

10. Tình hình hoạt động tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,61	8,83
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,50	7,67
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	13,13	6,24
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15,12	6,66
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,27	5,01
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,42	0,32
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,91	13,20
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,07	5,59
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,20	5,09
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	19,26	13,04

Nguồn: VINAFOR



11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015.

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	759.887.676.213	357.571.609.058	47,06
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	352.033.004.105	247.115.268.061	70,20
2	Máy móc thiết bị	332.269.035.607	70.240.293.639	21,14
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.416.994.314	8.223.426.517	44,65
4	Tài sản cố định dùng trong quản lý	57.103.513.685	31.973.082.291	55,99
5	Tài sản cố định hữu hình khác	65.128.502	19.538.550	30,00
II	Tài sản cố định vô hình	44.387.249.258	24.198.434.344	54,52
1	Quyền sử dụng đất	24.197.997.275	21.343.540.290	88,20
2	Giá trị chuyển giao công nghệ MDF	20.119.251.983	2.850.227.384	14,17
3	Chương trình phần mềm	70.000.000	4.666.670	6,67
	Cộng	804.274.925.471	381.770.043.402	47,47

Nguồn: VINAFOR

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2016

12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	4, 5 tháng cuối năm 2016 (*)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.500.000
Doanh thu, thu nhập khác	Triệu đồng	1.814.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	239.000



Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6,83
Cổ tức	%	2,29

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu của VINAFOR

(*): Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần ngày 12/8/2016, Tổng Công ty thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 4,5 tháng cuối năm 2016.

12.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2016-2018 đã đề ra, Tổng Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

❖ Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu mở rộng thị trường, kể cả các thị trường truyền thống và một số thị trường mới có tiềm năng.
- Tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, tìm hiểu thị trường nước ngoài.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các công ty chế biến gỗ cải tiến công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới mang thương hiệu Vinafor trên thị trường, từng bước chiếm lĩnh thị trường trong nước.
- Tăng cường và mở rộng khâu kinh doanh đặc biệt là kinh doanh nguyên liệu gỗ và dịch vụ (cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi) tại Cơ quan Văn phòng Tổng công ty để nâng cao hiệu quả. Mở rộng thị trường kinh doanh, đa dạng hóa các mặt hàng.
- Tổ chức nhập khẩu gỗ từ Châu Phi; các loại gỗ FSC từ Nam Mỹ và các nước khác đảm bảo hiệu quả kinh doanh và đáp ứng nhu cầu chế biến cho các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty.
- Các giải pháp về sản xuất:
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị hiếu về mẫu mã sản phẩm và đặc biệt quan tâm lắng nghe ý kiến phản ánh từ khách hàng để hoàn thiện sản phẩm, tạo nên những ưu thế cạnh tranh.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, định mức tiêu hao nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.



❖ **Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

- Tập trung lựa chọn giống cây phù hợp, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tạo ra đủ nhu cầu các loại giống cây lâm nghiệp có chất lượng cao, ứng dụng quy trình kỹ thuật trồng rừng thâm canh tiên tiến nhằm nâng cao năng suất rừng trồng và chất lượng gỗ phục vụ cho chế biến.
- Việc đầu tư trồng rừng, khai thác, quản lý bảo vệ rừng phải tuân thủ chương trình quản lý rừng bền vững (FSC).
- Phối hợp với các đơn vị chế biến gỗ cải tiến công nghệ và tạo ra những sản phẩm mới.
- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ và quy hoạch cán bộ đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực.

❖ **Giải pháp về công tác Lâm nghiệp**

- Chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp phấn đấu hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2016; thực hiện việc giao khoán sử dụng đất theo Nghị định 135 của Chính phủ phù hợp về đối tượng nhận khoán, cơ chế giao khoán và quỹ đất của từng đơn vị trong Tổng công ty; chủ động trong công tác khai thác và thu hồi vốn rừng.
- Tích cực tìm kiếm, mở rộng vùng nguyên liệu mới để tạo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ hiện có và các nhà máy khác trong tương lai. Xây dựng các đề án đầu tư vùng nguyên liệu, trồng rừng gắn liền với các nhà máy sản xuất và chế biến.
- Tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất và sử dụng giống cây trồng, thực hiện trồng rừng thâm canh quy trình tiên tiến để nâng cao năng suất rừng trồng.
- Thực hiện việc khoán quản phù hợp để tăng trách nhiệm của các cá nhân, tập thể tại các đơn vị lâm nghiệp trong công tác quản lý sử dụng đất đai, nâng cao năng suất hiệu quả từ trồng rừng và cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng xây dựng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (FSC) đối với các đơn vị lâm nghiệp nhằm nâng cao trình độ quản lý rừng phù hợp với quy định trồng rừng quốc tế đồng thời nâng cao giá trị rừng trồng của Tổng công ty.
- Các đơn vị sản xuất chế biến gỗ giữ vững và tập trung khai thác triệt để các thị trường truyền thống, đồng thời cần chú ý phát triển thêm thị trường mới và đẩy mạnh các phương án sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất phục vụ nhu cầu trong nước.



❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**

- Tích cực và chủ động tham gia thị trường tài chính để huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng và thoái vốn tại các công ty con và liên kết.
- Chú trọng công tác đầu tư, tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác trong ngoài nước đảm bảo có hiệu quả và kiên quyết không đầu tư ra ngoài ngành.
- Tăng cường hợp tác với các công ty thành viên thực hiện các phương án, dự án sản xuất và trồng rừng trên nguyên tắc bảo đảm an toàn vốn, hiệu quả và hai bên cùng có lợi.
- Chủ động, kịp thời trong việc luân chuyển vốn, đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có kế hoạch hỗ trợ cho các đơn vị thành viên vay vốn để giải quyết khó khăn trong sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tài chính các công ty con theo kế hoạch hoặc đột xuất.

❖ **Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:**

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Về công tác xây dựng cơ bản: Căn cứ vào mức độ quan trọng và tình hình thực tế của từng dự án, rà soát và ngừng thực hiện hoặc giãn tiến độ một số dự án kém hiệu quả.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án đang xây dựng để đưa vào sử dụng, tích cực, nghiên cứu các dự án có hiệu quả cao.

❖ **Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.

❖ **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

Trong tương lai, Tổng Công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Tổng Công ty. Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn



nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.

Tổng Công ty sẽ thực hiện đầu tư và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau đây:

- Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo yếu tố công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, có cơ chế động viên kịp thời khuyến khích các nhân tố tích cực, đề cao văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (bao gồm cả về số lượng và chất lượng).

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Tổng Công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Tổng Công ty.

+ Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề.

+ Xây dựng chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực: hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

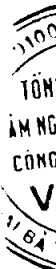
- Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.

+ Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với VINAFOR và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.

+ Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Thực hiện chính sách khuyến khích các trí thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt



họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

❖ **Giải pháp về quản trị rủi ro**

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo VINAFOR và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách (thành lập Phòng Pháp chế và kiểm soát nội bộ) chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận giám sát dự án đầu tư.
- Thống kê rủi ro.

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành khảo sát Doanh nghiệp, thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Tổng Công ty qua các năm 2014 - 2015; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như sự tăng trưởng nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của Tổng Công ty trong những năm tới, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động lớn theo hướng tiêu cực thì SHS đánh giá kế hoạch doanh thu của Tổng Công ty được xây dựng một cách hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư



khi tự mình ra quyết định đầu tư.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Về lĩnh vực lâm nghiệp

- Phát triển vùng nguyên liệu gắn với việc đầu tư các nhà máy chế biến gỗ, chế biến nhựa thông.
- Đẩy mạnh phát triển trồng rừng để phát huy hiệu quả sử dụng đất đai được nhà nước giao, cho thuê.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức và cá nhân có đất để mở rộng quỹ đất, nâng cao diện tích rừng trồng hàng năm.
- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến đặc biệt là công tác giống, từ năm 2016 trở đi Tổng Công ty sẽ trồng rừng quốc doanh đối với loài bạch đàn, keo bằng 100% cây mô. Lựa chọn giống mới, loài mới để nâng cao năng suất và chất lượng rừng.
- Kéo dài chu kỳ kinh doanh để kinh doanh gỗ có đường kính lớn.
- Tiếp tục duy trì và củng cố việc quản lý rừng theo tiêu chuẩn FSC và nâng cấp số hóa, đưa hệ thống bản đồ số vào quản lý rừng và đất rừng.
- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ ván nhân tạo với công nghệ hiện đại trên cả 3 miền tạo ra những sản phẩm chất lượng cao cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

❖ Về lĩnh vực liên doanh liên kết

- Tiếp tục chú trọng củng cố tốt các liên doanh nước ngoài hiện có, tăng cường và ưu tiên mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.
- Tích cực tìm các đối tác mới để mở rộng thêm các liên doanh nước ngoài có hiệu quả và phát triển các sản phẩm mới; tập trung đẩy mạnh công tác thị trường.

❖ Về lĩnh vực chế biến gỗ

- Đầu tư phát triển chế biến gỗ từ rừng trồng đặc biệt là nguồn nguyên liệu từ các đơn vị Lâm nghiệp của Tổng Công ty.
- Phát triển ván nhân tạo bao gồm: ván MDF, HDF, Plywood, ván ghép thanh...
- Tập trung công tác xúc tiến thương mại và tìm hiểu thị trường, khai thác triệt để các thị trường xuất khẩu truyền thống, đồng thời phát triển thêm thị trường mới. Xây dựng và đẩy



12-C
TY
T NAM
PHÂN
3r
- TP. H

manh triển khai các Dự án sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất phục vụ nhu cầu trong nước.

- Từng bước đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại để sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, hiệu quả đảm bảo đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế.

❖ **Về lĩnh vực kinh doanh**

- Tăng cường và mở rộng khâu kinh doanh và cung cấp dịch vụ tại công ty mẹ để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, phát huy tối đa các nguồn lực hiện có.
- Mở rộng thị trường kinh doanh xuất nhập khẩu, đa dạng hóa các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

❖ **Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Tổng Công ty**

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban Tổng Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Tổng Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giám đầu mối trung gian tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

❖ **Về kỹ thuật công nghệ**

- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

16.1. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội

Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, có vốn điều lệ là 18 tỷ đồng, trong đó Vinafor nắm giữ 30% vốn điều lệ.

Năm 2014, Vinafor phát sinh tranh chấp với Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội liên quan đến nội dung: Qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản họp HĐQT và Quyết định của HĐQT, Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội buộc các cổ đông phải góp thêm tổng số vốn 29.200.800.000 đồng (thực chất là tăng vốn điều lệ) trong đó cổ đông Vinafor phải góp 8.760.240.000 đồng không đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần. Vinafor đã khởi kiện lên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội yêu cầu hủy Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hủy Biên bản



hợp HĐQT và Quyết định của HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội về các nội dung này. Ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành bản án số 46/2015/KDTM-ST chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Vinafor và xữ hủy Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hủy Biên bản họp HĐQT và Quyết định của HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội đang kháng cáo bản án sơ thẩm này.

Vinafor có tài sản là 343 m² sàn tầng 1 ngôi nhà 3 tầng trên diện tích đất 343m² nằm trong diện tích khuôn viên 1.795,8 m² đất tại số 67 Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Theo biên bản bàn giao tài sản từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, biên bản xác định phân chia, thống nhất quyền quản lý, sử dụng nhà 67 Ngô Thị Nhậm và phương án phân bổ tiền thuê đất, thuê sử dụng đất phi nông nghiệp giữa Vinafor và Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội thì từ năm 1999, hàng năm, Vinafor vẫn đóng các loại tiền thuê đất, thuê sử dụng đất phi nông nghiệp liên quan đến diện tích 343 m² sàn tầng 1 ngôi nhà 3 tầng cho Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội để Công ty cổ phần này nộp ngân sách Nhà nước. Vinafor có đầy đủ hồ sơ, tài liệu và cơ sở pháp lý khẳng định diện tích 343 m² sàn tầng 1 ngôi nhà 3 tầng (12 gian tầng 1) nằm trong diện tích khuôn viên 1.795,8 m² đất tại cơ sở nhà, đất số 67 Ngô Thị Nhậm là tài sản của Vinafor (tài sản Nhà nước giao cho Vinafor quản lý, sử dụng). Tuy nhiên, từ năm 2014, Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội đã có văn bản gửi các Bộ ban ngành liên quan, UBND Thành phố Hà Nội và hiện nay đã khởi kiện ra tòa án. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã có thông báo thụ lý vụ án đề nghị xem xét lại quyền sở hữu tài sản nằm trên diện tích đất 343 m² tại số 67 Ngô Thị Nhậm nêu trên.

Ngoài ra, giữa Vinafor và Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội còn có tranh chấp khác liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ hoạt động và tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng của Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội. Tòa án Nhân dân TP Hà Nội đã có Bản án Sơ thẩm 23/2016 KDTM-ST ngày 21/6/2016 hủy kết quả Nghị quyết ĐHĐCĐ họp ngày 18/12/2015. Hiện tại Tòa án Nhân dân tối cao tại Hà Nội đã có thông báo tiếp nhận thụ lý để xét xử phúc thẩm.

Tháng 9/2016, Vinafor đã chính thức khởi kiện Công ty cổ phần Thương mại Lâm sản Hà Nội ra trước Tòa án, yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2016 của Công ty cổ phần thương mại Lâm sản Hà Nội đối với những nội dung:

- Thông qua việc hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 06/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/12/2015 do trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ chưa đúng với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014;



- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 18 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng theo quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh bất động sản.

16.2. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Lâm sản Hải Phòng

Công ty cổ phần Lâm sản Hải Phòng được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, Tổng công ty đã thoái vốn hết năm 2011. Tuy nhiên Công ty còn nợ 369.863.238 đồng tiền cổ tức năm 2007 và tiền chậm trả thu của người lao động nghèo. Tòa án nhân dân TP Hải phòng đã có quyết định thi hành án số 627/QĐ-CCTHADS ngày 06/9/2016 yêu cầu Công ty cổ phần Lâm sản Hải Phòng trả cho Tổng công ty số tiền trên.

16.3. Tranh chấp, kiện tụng với Công ty cổ phần Lâm sản Forprodex

Công ty cổ phần Lâm sản Forprodex có vốn điều lệ là 9,9 tỷ đồng, trong đó Vinafor nắm giữ 27,9% vốn điều lệ. Tổng công ty đang khởi kiện Công ty số tiền nợ gốc từ cổ phần hóa 2.876.848.132 đồng (chưa bao gồm tiền lãi) tại Tòa án nhân Quận Ba Đình, Tòa án đã có quyết định số 21/2016/KDTM-ST ngày 26/9/2016 tạm đình chỉ giải quyết vụ án để tiếp tục bổ sung chứng cứ, tài liệu.

010
TỔ
LÂM N
CÓN
V
HẢI PHÒNG



22

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị bao gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị; 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo nghị quyết của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Cao Văn Thù	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Lương Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
4.	Ông Phí Mạnh Cường	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
5.	Ông Nguyễn Tấn Cường	Thành viên HĐQT

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Cao Văn Thù - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Cao Văn Thù
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 13/6/1959
Nơi sinh : Xã Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình
CMND/ Hộ chiếu : 011797225
Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 14/12/2013
Nơi cấp : CA Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : C40 Lô nhà vườn, Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội



Điện thoại : 04 36410799

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
12/1984 – 05/1989	Cán bộ - Vụ Thương nghiệp vật tư – Bộ Tài chính
06/1989 – 05/1990	Cán bộ - Công ty Hóa chất
06/1990 – 01/1991	Phó phòng Kế toán - Công ty Hóa chất
02/1991 – 12/2004	Kế toán trưởng - Công ty Hóa chất
01/2005 – 12/2006	Chuyên viên chính - Công ty Hóa chất
01/2007 – 01/2009	Phó phòng – Phòng kế toán tài chính Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
02/2009 – 10/2010	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
11/2010 – 04/2012	Thành viên Hội đồng thành viên, Kế toán trưởng – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
23/4/2012	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
05/2012 – 05/2013	Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
06/2013 – 09/2015	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
10/2015 – 7/2016	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
8/2016 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 1.400 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu của Bộ : 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ



072-
CÔNG TY
VIỆT NAM
CỔ PHẦN
FOR
- TP. H

NN&PTNT

Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Ông Lương Minh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Lương Minh Tuấn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/08/1974
Nơi sinh : Bắc Ninh
CMND/ Hộ chiếu : 011674989
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 11/05/2009
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 44 ngõ 36, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : 04 36410799
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
1995 – 2001	Kế toán phụ trách – Báo Đầu tư (Bộ kế hoạch và Đầu tư)
2001 – 2006	Kiểm toán viên chính – Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
2006 – 2007	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần Goldsun Việt Nam
2007 – 2010	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán An



	Bình
2011 – 2013	Giám đốc tài chính – Công ty cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu (AVG)
2013 -2014	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Tập đoàn Trí tuệ Việt
2015 – nay	Giám đốc Tài chính – Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
8/2016 – nay	Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT
 Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Tài chính – Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Công ty CP Tập đoàn T&T : 87.500.000 cổ phần, chiếm 25,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Lê Quốc Khánh – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Lê Quốc Khánh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 08/04/1965
 Nơi sinh : Yên Bái
 CMND/ Hộ chiếu : 015065000014
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27/8/2015
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 1108, 172 Ngọc Khánh. Ba Đình, Hà Nội



Handwritten mark

Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân cao cấp lý luận chính trị
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
1987 – 1991	Giảng viên – Đại học Tài chính Kế toán
1991 – 1993	Kế toán tổng hợp – Công ty Thái Bình Dương (nay thuộc Bộ Công An)
1993 – 1994	Kế toán tổng hợp – Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội (UNIMEX)
1994 – 1995	Phó phòng Kế toán – Công ty sản xuất hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ Hà Nội (ARTEX Hà Nội)
1995 – 1996	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu – Công ty sản xuất hàng tiêu dùng và thủ công mỹ nghệ Hà Nội (ARTEX Hà Nội)
1996 – 1998	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Kế toán – Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than (COALIMEX)
1998 – 2004	Trưởng phòng xuất nhập khẩu 5 – Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than (COALIMEX)
2004 – 2005	Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu than (COALIMEX)
2005 – 2010	Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần du lịch thương mại Thanh Nhân
2010 – 2015	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần thuốc lá Cao Bằng
11/2015 – 4/2016	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần thuốc lá Cao Bằng
4/2016 – nay	Giám đốc tài chính – Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
8/2018 – nay	Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc tài chính – Công ty cổ phần Tập đoàn T&T



100
TỔNG
M NG
CÔNG
V
SA

Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu :
- Đại diện sở hữu của Công ty CP Tập đoàn T&T : 52.500.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Ông Phí Mạnh Cường – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phí Mạnh Cường
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/11/1969
Nơi sinh : Bắc Giang
CMND/ Hộ chiếu : 024069000008
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 14/3/2014
Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 24, tổ 11, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 04 36410799
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
8/1997 – 10/2003	Cán bộ - Công ty Thương mại Lâm sản Hà Nội
11/2003 – 12/2004	Phó phòng – Phòng KHKD Công ty Thương mại Lâm sản Hà Nội



01/2005 – 12/2006	Ủy viên HĐQT, Giám đốc – Xí nghiệp KDCB&BQNLS Hà Nội – Công ty Thương mại LS Hà Nội
01/2007 – 12/2009	Ủy viên HĐQT, Tổ đại diện vốn – Công ty cổ phần TMLS Hà Nội
03/2010 – 05/2010	Chuyên viên, Trợ lý Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
06/2010 – 01/2011	Trưởng phòng – Phòng kinh doanh XNK3 Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
02/2011 – 02/2012	Trưởng phòng – Phòng kinh doanh XNK3 Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vinafor Gia Lai
03/2012 – 9/2013	Trưởng phòng – Phòng Kinh doanh XNK3 Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Vinafor Gia Lai
10/2003 – 09/2015	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
10/2015 – 07/2016	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
08/2016 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 2.500 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu Bộ NN&PTNT : 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,30% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có



HỌ TÊN
 CHỨC VỤ
 HỌ TÊN
 CHỨC VỤ

e) Ông Nguyễn Tấn Cường – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Tấn Cường
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 26/10/1962
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001062003380
 Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 22/7/2015
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 314, tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại : 04 36410799
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
4/1993 – 11/1995	Chuyên viên – Phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Cơ khí Lâm nghiệp
12/1995 – 5/1999	Chuyên viên – Phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
6/1999 – 8/2010	Phó phòng – Phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
9/2010 – 7/2016	Trưởng phòng – Phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
8/2016 – nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giống Trung Ương
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên
 - Ủy viên HĐQT Công ty gỗ lạng Buôn Ma Thuột



Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Cá nhân sở hữu : 3.600 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu Bộ NN&PTNT : 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,20% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan (Vợ : 3.500 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
Ngô Thị Thu Hiền)
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Ông Nguyễn Tân Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Ông Vũ Văn Hường	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Mạnh Hùng
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 18/09/1980
Nơi sinh : Yên Bái
CMND/ Hộ chiếu : 013142016
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 11/02/2009
Nơi cấp : Hà Nội



Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 203 B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại : 04 36410799
 Trình độ chuyên môn: : Đại học
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
9/2003 – 5/2007	Kiểm toán viên – Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
6/2007 – 8/2014	Phó trưởng phòng kiểm toán – Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
8/2014 – 12/2015	Phó trưởng phòng phụ trách Kiểm toán nội bộ - Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco
1/2016 – nay	Giám đốc Ban kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
8/2016 – nay	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban Kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Ban kiểm soát nội bộ - Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : Không có
 - Đại diện sở hữu : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có



5100
TỔNG
ÂM NG
CÔNG
V
1/BA T

b) Ông Nguyễn Tân Việt – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Tân Việt
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 13/8/1960
 Nơi sinh : Nghệ An
 CMND/ Hộ chiếu : 121017747
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 25/8/2011
 Nơi cấp : Bắc Giang
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 160, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Lâm nghiệp
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
11/1985 – 3/1993	Cán bộ - Xí nghiệp Xây lắp công trình
4/1993 – 2/1995	Phụ trách Kế toán – Xí nghiệp Xây lắp công trình
3/1995 – 6/1998	Kế toán trưởng – Xí nghiệp Xây lắp công trình
7/1998 – 7/2000	Phó Giám đốc – Xí nghiệp Xây lắp công trình
8/2000 – 8/2008	Phó phòng – Phòng kế toán tài chính Công ty rừng Nguyên liệu Miền bắc
9/2008 – 3/2010	Phó phòng kế toán tài chính – Công ty Lâm nghiệp Đông Bắc
4/2010 – 12/2011	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
01/2012 – 5/2012	Phó Giám đốc – Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
6/2012 – 6/2013	Quyền Giám đốc – Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc

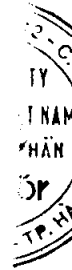


7/2013 – 11/2013	Giám đốc – Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc
12/2013 – 7/2016	Kiểm soát viên – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
8/2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.100 cổ phần, chiếm 0,0012% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 Sở hữu của người có liên quan (Vợ Lê Thị Giang) : 1.400 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Vũ Văn Hường – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Vũ Văn Hường
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 03/10/1969
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND/ Hộ chiếu : 031069000056
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 30/6/2014
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P408 – C9 – Quỳnh Mai, Hà Nội
 Điện thoại : 04 36410799



Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư lâm nghiệp

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
4/1998 – 5/2005	Chuyên viên – Phòng lâm nghiệp Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam
6/2005 – 4/2009	Phó phòng – Phòng lâm nghiệp Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam
5/2009 – 4/2012	Giám đốc – Công ty ván dăm Thái Nguyên
5/2012 – nay	Trưởng phòng – Phòng Lâm nghiệp Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam
8/2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập.
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình.

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 3.700 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có



3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Phí Mạnh Cường	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2.	Ông Bùi Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Hà Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc
4.	Bà Ngô Thị Thúy Mai	Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Phí Mạnh Cường – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Bùi Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Bùi Quang Dũng
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 25/8/1957
Nơi sinh : Hưng Yên
CMND/ Hộ chiếu : 033057000081
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 11/03/2015
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 102 Ngõ 1, Phạm Tuấn Tài, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04 36410799
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư lâm nghiệp



Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
10/1982 – 6/1985	Cán bộ kỹ thuật – Viện điều tra quy hoạch rừng
6/1985 – 4/1993	Cán bộ kỹ thuật – Liên hiệp các Xí nghiệp gỗ trụ mỏ
4/1993 – 8/1995	Phó phòng kỹ thuật – Liên hiệp các Xí nghiệp gỗ trụ mỏ
8/1995 – 3/1996	Quyền trưởng phòng kỹ thuật – Liên hiệp các Xí nghiệp gỗ trụ mỏ
3/1996 – 5/1997	Trưởng phòng nguyên liệu và kỹ thuật lâm sinh – Công ty rừng nguyên liệu miền Bắc
5/1997 – 4/2002	Giám đốc, bí thư chi bộ - Xí nghiệp thiết kế và phục vụ trồng rừng Lâm nông nghiệp Đông Bắc
4/2002 – 6/2005	Phó phòng Lâm nghiệp – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
6/2005 – 7/2006	Quyền trưởng phòng Lâm nghiệp – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
7/2006 – 3/2008	Trưởng phòng Lâm nghiệp – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
4/2008 – 2010	Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
2010 – 9/2016	Thành viên Hội đồng thành viên - Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
9/2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật – Vũng Áng

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 3.300 cổ phần, chiếm 0,0009% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : Không có

Sở hữu của người có liên quan (Em trai Bùi Quang Hạnh) : 4.800 cổ phần, chiếm 0,0014% vốn điều lệ



Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Hà Xuân Mai – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Hà Xuân Mai
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/10/1958
Nơi sinh : Nghệ An
CMND/ Hộ chiếu : 113276955
Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 06/12/2010
Nơi cấp : Hòa Bình
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 38, tổ 12, Chăm mát, Hòa Bình
Điện thoại : 04 36410799
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư kinh tế Lâm nghiệp
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
9/1978 – 3/1987	Trưởng phòng kỹ thuật – Lâm trường đoàn kết
4/1987 - 1/1990	Đội trưởng trồng rừng – Lâm trường Sông Đà
2/1990 – 4/1998	Phó giám đốc – Lâm trường Sông Đà
5/1998 – 12/2002	Giám đốc Lâm trường – Lâm trường Kim Bôi
1/2003 – 2/2004	Phó Giám đốc – Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình
3/2004 – 12/2010	Giám đốc – Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình



1/2011 – 10/2012	Phó phòng Lâm nghiệp – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
11/2012 – 10/2013	Phó phòng Kế hoạch – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
11/2013 – 3/2014	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
4/2014 – nay	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
 - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình

 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.300 cổ phần, chiếm 0,0012% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : Không có
 Sở hữu của người có liên quan (Con : 2.900 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ
 Hà Văn Khánh)
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Bà Ngô Thị Thúy Mai – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Ngô Thị Thúy Mai
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 30/9/1973
 Nơi sinh : Hưng Yên
 CMND/ Hộ chiếu : 012127065



Ngày cấp/Ngày hết hạn : 17/04/1998
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 6-7 A2 tập thể 125C Minh Khai, Hà Nội
 Điện thoại : 04 36410799
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Luật
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
10/1994 – 6/1995	Văn thư – Công ty XNK Nông thổ sản – Bộ Thương mại tại TP Hồ Chí Minh
6/1995 – 2/1996	Văn thư – Công ty KTCB Lâm sản Gia Nghĩa thuộc TCT Lâm nghiệp Việt Nam
2/1996 – 12/2006	Chuyên viên – Văn phòng Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
12/2006 – 5/2008	Phó Chánh văn phòng – Văn phòng Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
2/2009 – 9/2013	Chánh văn phòng – Văn phòng Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
2013 – nay	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan (Em Ngô Gia Thắng) : 2.100 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có



Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Ông Nguyễn Trung Kiên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Trung Kiên
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 4/12/1974
Nơi sinh : Tuyên Quang
CMND/ Hộ chiếu : 011637440
Ngày cấp/ Ngày hết hạn : 16/2/2006
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 32/219 Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội
Điện thoại : 04 36410799
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
6/1996 – 10/2001	Nhân viên kế toán – Tổng Công ty Lâm sản Việt Nam
11/2001 – 9/2013	Kế toán trưởng – Công ty liên doanh sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật Vũng Áng
10/2013 – 3/2014	Trưởng phòng, trợ lý Hội đồng thành viên – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
4/2014 – 4/2016	Trưởng phòng kế hoạch thị trường kiêm Trợ lý Hội đồng thành viên – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam
5/2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam



24

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : - Chủ tịch HĐQT Cty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ dăm Dung Quất
- Thành viên HĐQT Cty TNHH nguyên liệu giấy Việt Nhật- Cái Lân
- Chủ tịch HĐQT Cty TNHH ITV La ngã – Đồng Nai
- Thành viên HĐQT Cty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 2.700 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

f) Bà Nguyễn Thị Phương Loan – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Loan

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1969

Nơi sinh : Hà Tĩnh

CMND/ Hộ chiếu : 201674857

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/11/2010

Nơi cấp : Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : T1-12A-17 Times City – 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 04 36410799



010
TỔ
ÂM N
CÔM
/ BA

24

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
1992 – 05/2002	Kế toán trưởng – Xí nghiệp dịch vụ Công ty Lâm sản Kon Hà Nừng, KBang, Gia Lai
6/2002 – 6/2008	Giám đốc – Xí nghiệp – Công ty cổ phần Kon Hà Nừng, Kbang, Gia Lai
7/2008 – 7/2009	Giám đốc – Chi nhánh Công ty MDF Gia Lai tại Đà Nẵng
8/2009 – 9/2013	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
10/2013 – nay	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cẩm Hà

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 2.000 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu Bộ NN&PTNT : 26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Tổng Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Tổng Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Tổng Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ



định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Tổng Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Tổng Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

212
CÔNG TY
VIỆT NAM
CỔ PHẦN
VinaFor
G-TP



22

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 01: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 02: BCTC kiểm toán năm 2015
3. Phụ lục 03: Điều lệ Tổng Công ty

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

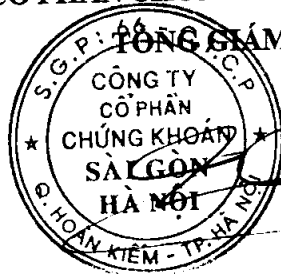
CHỦ TỊCH



Cao Văn Thù

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



Vũ Đức Tiến

